

Bản án số: 474/2021/HS-ST

Ngày: 23/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 475/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

Họ và tên: BÀN PHÚC Đ, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Nà C, xã Mỹ T, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Bàn Văn T, sinh năm 1973; Con bà: Triệu Thị K, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0122023 ngày 11/8/2021 số tiền 3.500.000đ của Công an TP. Thái Nguyên về hành vi hủy hoại tài sản người khác, chưa nộp phạt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2021).

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Đ diện Chùa Từ Q: Đ Đức Vũ Văn K, sinh năm 1978 – chức vụ Trụ trì Chùa Từ Q (Địa chỉ: Phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Phúc Đ: Bà Nguyễn Ngọc Q – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Bà Phan Thị H, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường Phú X, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Phúc Đ là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/5/2021, Đ đi bộ qua khu vực Chùa T thuộc tổ 10, phường Phú X, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Do ông Vũ Văn K, sinh năm 1978, HKTT: tổ 10, phường Phú X, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là trụ trì của chùa) thấy cửa Chùa không khóa, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ vào nhà kho của Chùa T lấy 01 con dao bằng kim loại, 02 chiếc cuốc đến trước cửa điện thờ Tam Bảo dùng dao chặt 2 thanh gỗ chặn cửa rồi trèo vào bên trong dùng đèn dầu của Chùa soi sáng để tìm tài sản. Đ dùng tay bê hòm Công Đức bằng kính để trên ban thờ đặt xuống nền gạch, dùng dao đập vỡ 1 tấm kính và lấy các tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng trở lên, cất giấu vào trong túi quần trước và phía sau của Đ. Đ tiếp tục dùng tay duỗi 1 kết sắt xuống nền nhà rồi dùng dao, cuốc để cậy phá thì bị mẻ lưỡi, Đ lấy 1 con dao ở gần đó tiếp tục cậy kết nhưng không được. Đ dùng cuốc bẩy thì bị gãy cán, sau đó Đ dùng thanh gỗ hình trụ ở cạnh đó làm cán cuốc và bẩy bật được cửa kết sắt ra và dùng tay lấy những tờ tiền mệnh giá từ 5.000 đồng trở lên cất giấu vào túi quần của Đ. Đ lấy được tổng số tiền để trong kết sắt và số tiền trong hòm công đức là 5.350.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Đ đi bộ ra khỏi Chùa T khoảng 200 mét thì gặp tổ công tác của Công an phường Phú X, thành phố Thái Nguyên tuần tra phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ số tiền 5.350.000 đồng. Bao gồm:

- 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng = 200.000 đồng.
- 09 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng = 450.000 đồng.
- 50 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng = 1.000.000 đồng.
- 207 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng = 2.070.000 đồng.
- 325 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng = 1.625.000 đồng.
- 02 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng = 4.000 đồng.
- 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

Tại Bản K luận định giá số 205/HĐĐGTS ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên K luận:

- 01 hộp kính có kích thước (40x30x30)cm, dày 0,4cm bị nứt vỡ kính có kích thước (40x40)cm. Giá trị thiệt hại là 300.000 đồng.

- 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu Luckysafe kích thước (1,05x0,6x0,45)m, cánh cửa kích thước (0,67x0,43) tại phần khóa bị móp méo. Giá trị thiệt hại là 1.000.000 đồng.

- 01 cánh cửa gỗ kích thước (2,45x0,59)m bị gãy 02 thanh gỗ chấn cửa hình trụ tròn, mỗi thanh dài 54cm, đường kính 02cm. Giá trị thiệt hại là 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bàn Phúc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của Đ phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ.

Vật chứng của vụ án là:

- Số tiền 5.350.000 đồng - là số tiền của Chùa Tmà Đ trộm cắp được. Hiện đã thu hồi và trả lại cho chùa Từ Quang- Đ điện là ông Vũ Văn K trụ trì chùa không yêu cầu đề nghị gì khác.

- 2 thanh gỗ chấn cửa, 01 hòm kính và 01 kết sắt, là tài sản của Chùa Thiện Chùa Tđang quản lý, sử dụng.

- 01 con dao bằng lưỡi kim loại, bản rộng 5,2cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 34cm, đã qua sử dụng.

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại bị mẻ, bản rộng 6,5cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 36cm, đã qua sử dụng.

- 01 gậy tre hình trụ dài 118cm, đường kính 12cm, có 1 đầu bị đập nứt.

- 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 125cm, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x14cm, đã qua sử dụng.

- 01 thanh gỗ hình trụ màu vàng dài 67cm, có đường kính chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 3,5cm có gắn 1 lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 24x7cm.

Hiện bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: ông Vũ Văn K Đ điện cho Chùa Tđã nhận lại số tiền 5.350.000 đồng. Đối với số tài sản bị hư hỏng, Chùa Tkhông yêu cầu đề nghị Đ bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 476/VKS-CT ngày 24/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bàn Phúc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 9 đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng lưỡi kim loại, bản rộng 5,2cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 34cm, đã qua sử dụng; 01 con dao lưỡi bằng kim loại bị mẻ, bản rộng 6,5cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 36cm, đã qua sử dụng; 01 gậy tre hình trụ dài 118cm, đường kính 12cm, có 1 đầu bị đập nứt; 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 125cm, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x14cm, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ hình trụ màu vàng dài 67cm, có đường kính chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 3,5cm có gắn 1 lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 24x7cm

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bàn Phúc Đ: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, thuộc khu vực kinh tế khó khăn, bản thân thiếu hiểu biết pháp luật, luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đ từ 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào K quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và người làm chứng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/5/2021, tại Chùa Tthuộc tổ 10, phường Phú X, thành phố Thái Nguyên, Bàn Phúc Đ có hành vi trộm cắp số tiền 5.350.000 đồng, là tiền Công Đức của Chùa Từ Quang. Hiện số tài sản trên đã thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: ông Vũ Văn K Đ diện cho Chùa T đã nhận lại số tiền 5.350.000 đồng, đối với số tài sản bị hư hỏng, ông không yêu cầu đề nghị Đ bồi thường. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đ đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đ đều không có nghề nghiệp, sống không ổn định, không có tiền tiêu xài nên có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Những yếu tố này HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo Đ từ 9- 12 tháng tù Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo Đ không có công ăn việc làm, không có tài sản gì. Do đó xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự Trách nhiệm dân sự: ông Vũ Văn K Đ diện cho Chùa T đã nhận lại số tiền 5.350.000 đồng. Đối với số tài sản bị hư hỏng, Chùa T không yêu cầu đề nghị Đ bồi thường.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng lưỡi kim loại, bản rộng 5,2cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 34cm, đã qua sử dụng; 01 con dao lưỡi bằng kim loại bị mẻ, bản rộng 6,5cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 36cm, đã qua sử dụng; 01 gậy tre hình trụ dài 118cm, đường kính 12cm, có 1 đầu bị dập nứt; 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 125cm, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x14cm, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ hình trụ màu vàng dài 67cm, có đường kính chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 3,5cm có gắn 1 lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 24x7cm (Hiện bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý) là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Bàn Phúc Đ có nơi cư trú Thôn Nà C, xã Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn phải án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Phúc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Bàn Phúc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/05/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kê từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bằng lưỡi kim loại, bản rộng 5,2cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 34cm, đã qua sử dụng.

- 01 con dao lưỡi bằng kim loại bị mẻ, bản rộng 6,5cm, có 1 lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 36cm, đã qua sử dụng.

- 01 gậy tre hình trụ dài 118cm, đường kính 12cm, có 1 đầu bị đập nứt.

- 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 125cm, đường kính 10cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x14cm, đã qua sử dụng.

- 01 thanh gỗ hình trụ màu vàng dài 67cm, có đường kính chỗ rộng nhất là 05cm, chỗ hẹp nhất là 3,5cm có gắn 1 lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 24x7cm.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 584 ngày 26/08/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Phúc Đ.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn